TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**86**/2017/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 18tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 01tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã Thống Nh, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Trần Văn T – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Trà M sinh ngày 02/7/2010 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hải D – sinh ngày 01/12/2007 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên kia và có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp, trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003231 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Công Mười